

ĐẶC TRƯNG CỦA KIẾN THỨC MÔN LỊCH SỬ VỚI VẤN ĐỀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC KẾT HỢP (THÔNG QUA PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6)

Nguyễn Phùng Tâm¹⁺,
Trần Thị Minh Hằng²

¹Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

²Trường Phổ thông liên cấp H.A.S (Hà Nội)

+ Tác giả liên hệ • Email: nguyenphungtam@vnu.edu.vn

Article history

Received: 25/10/2021

Accepted: 04/11/2021

Published: 05/12/2021

Keywords

Competence assessment,
blended learning, Historical
learning, characteristics of
historical knowledge

ABSTRACT

The renovation of the general education program is always associated with the innovation of assessing learners' competence. However, in practice, assessment activities in History subject in Vietnamese high schools are still limited. Based on theoretical and observational research methods, pedagogical experimentation in the practice of teaching History in high schools, the article analyzes the relationship between the characteristics of historical knowledge and the proposed, diverse standardized forms of competence assessment in a blended learning environment, taking the history 6 curriculum in secondary school as an example. On that basis, the article discusses and proposes a number of solutions to assess the competence for the History subject in the 2018 education program at the secondary level.

1. Mở đầu

Hướng tới thực hành triết lý đánh giá vì hoạt động học tập (Assessment for Learning) như là hoạt động học tập (Assessment as Learning), đồng thời sự xuất hiện và ngày càng phổ biến của hình thức học tập kết hợp trực tiếp và trực tuyến vừa là thách thức nhưng cũng tạo điều kiện để giáo viên (GV), học sinh (HS) sáng tạo các hình thức đánh giá năng lực (ĐGNL) phong phú. Tuy nhiên, hoạt động đánh giá (ĐG) trong dạy học của môn Lịch sử ở trường phổ thông thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế như: hình thức tiến hành phổ biến vẫn là trắc nghiệm khách quan một lựa chọn, nội dung ĐG thiên về “kiểm tra trí nhớ” một cách máy móc, chi tiết hóa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, thậm chí có những câu hỏi thuần túy “đánh đố” về câu, từ đối với HS... Một trong những nguyên nhân sâu xa của những hạn chế này là do GV chưa hiểu rõ mối quan hệ mật thiết giữa đặc điểm của kiến thức lịch sử với việc đa dạng hóa các hình thức ĐGNL HS.

Dựa trên phương pháp nghiên cứu lí thuyết và quan sát, thử nghiệm sư phạm trong thực tiễn dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, bài báo phân tích mối quan hệ giữa đặc trưng của kiến thức lịch sử với việc đề xuất, đa dạng hóa các hình thức ĐGNL trong môi trường dạy học kết hợp; trên cơ sở đó, bước đầu thử nghiệm, gợi ý một số phương án ĐGNL HS khi dạy học nội dung Lịch sử Việt Nam trong phân môn Lịch sử 6.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm liên quan

- ĐGNL được hiểu là “đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa” (Pil, 2011). So với đánh giá kiến thức thuần túy, ĐGNL có đặc trưng: (1) Mục đích - hướng vào việc tạo điều kiện để HS bộc lộ phẩm chất, năng lực của bản thân, “vì sự tiến bộ của người học so với chính họ”; (2) Ngữ cảnh - nhấn mạnh đến bối cảnh học tập và thực tiễn đời sống; (3) Nội dung đa chiều, hướng vào nhân mạnh trải nghiệm trong học tập và đời sống của bản thân HS; (4) Công cụ phổ biến là các rubric mà GV và HS cùng thảo luận, đề xuất; (5) Thời điểm ĐGNL được kết hợp, tiến hành trong suốt quá trình dạy học nhằm hướng tới triết lý đánh giá như là một hoạt động học tập có ý nghĩa, tức nhấn mạnh ĐG quá trình (Nghiêm Đình Vỹ và cộng sự, 2018); (6) sản phẩm của ĐGNL được khuyến khích là các sản phẩm học tập đa dạng, sáng tạo, gắn với đặc trưng, ý nghĩa của môn học và phong cách học tập, năng lực HS chứ không thuần túy là những bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan ghi nhớ, tái hiện kiến thức hàn lâm như cách làm truyền thống. Theo đó, đặc trưng của ĐGNL môn Lịch sử cần xuất phát từ đặc trưng của kiến thức, của việc học tập Lịch sử ở trường phổ thông và các phong cách học tập Lịch sử đa dạng, sáng tạo của HS.

- Môi trường dạy học kết hợp (Blended Learning Environments) là hình thức học tập ngày càng phổ biến trong thế kỉ XXI. Đến năm 2019, nhà nghiên cứu giáo dục Stefan Hrastinski đã thống kê rằng, trong số các phát biểu về học tập kết hợp, những phát biểu của Garrison và Kanuka (năm 2004), Graham (năm 2006) đã được trích dẫn lần

lượt tới 3.116 lần và 2.149 lần. Tựu chung lại, những định nghĩa này đều cho rằng, học tập kết hợp là hướng dẫn, tổ chức việc kết hợp giữa môi trường học tập trực tiếp và môi trường học tập trực tuyến (Hrastinski, 2019). Sự xuất hiện và ngày càng phổ biến của hình thức dạy học kết hợp vừa là thách thức nhưng cũng tạo điều kiện để GV, HS sáng tạo các hoạt động học tập, ĐGNL người học dựa trên đặc trưng kiến thức của môn học, năng lực người học, điều kiện vật chất của hoạt động học tập.

- *Kiến thức lịch sử* được hiểu là những gì đã diễn ra, được con người nhận thức lại và được khoa học (khoa học Lịch sử và các khoa học liên ngành) xác minh, thừa nhận (Phan Ngọc Liên, 2017). Kiến thức môn Lịch sử chính là hệ thống các tri thức khoa học ổn định, cơ bản nhất, tạo nền tảng để học sinh học tập, khám phá lịch sử. Đặc điểm của kiến thức lịch sử không chỉ quy định đặc trưng của việc học tập lịch sử mà còn quy định các hình thức ĐGNL đặc thù phù hợp với môi trường học tập kết hợp giữa học tập trực tiếp và học tập trực tuyến.

2.2. Đặc điểm của kiến thức lịch sử với việc đa dạng hóa các phương án đánh giá năng lực đặc thù trong học tập Lịch sử của học sinh

Việc chỉ ra mối quan hệ nội tại giữa các đặc điểm của kiến thức lịch sử với các năng lực đặc thù cần hình thành cho HS trong học tập Lịch sử sẽ là cơ sở quan trọng để đề xuất các phương án ĐGNL phù hợp trong môi trường dạy học kết hợp. Vấn đề này được chúng tôi nghiên cứu, tập hợp trong bảng 1 dưới đây. Đồng thời, để thuận lợi cho việc theo dõi các ví dụ thử nghiệm ở phần 2.3, chúng tôi quy ước các phương án ĐGNL tương ứng với đặc điểm của kiến thức lịch sử dưới dạng các kí hiệu lần lượt là 1.a, 1.b, 1.c,...

Bảng 1. Mối quan hệ giữa đặc điểm của kiến thức lịch sử với phương án ĐGNL tương ứng

Đặc điểm của kiến thức lịch sử	Gợi ý năng lực đặc trưng	Gợi ý một số phương án ĐGNL tương ứng
1. Kiến thức lịch sử mang tính quá khứ nên đặc trưng của học tập Lịch sử ở trường phổ thông là hoạt động trải nghiệm học tập gián tiếp dựa trên việc GV hướng dẫn, tổ chức HS làm việc với các nguồn sử liệu trực quan hoặc sử liệu viết.	Đặc điểm này quy định một trong những điểm nổi bật nhất của HS trong học tập Lịch sử ở trường phổ thông là năng lực làm việc với nguồn sử liệu. Năng lực này gồm những nội hàm chính như: - Năng lực sưu tầm nguồn sử liệu; - Năng lực chọn lọc, sử dụng nguồn sử liệu phù hợp với nội dung bài học/ chủ đề học tập; - Năng lực triển lãm, giới thiệu các nguồn sử liệu tiêu biểu trong phạm vi lớp học, trường học; - Năng lực khai thác nội dung sử liệu trong học tập; - Năng lực tự học, tự khám phá lịch sử qua các nguồn sử liệu.	Để tiến hành đánh giá các NL đặc trưng theo gợi ý bên, GV có thể hướng dẫn, tổ chức hoạt động ĐGNL HS gắn với việc sưu tập, triển lãm và sử dụng sử liệu theo một số phương án ĐGNL tiêu biểu dưới đây: 1.a. Xây dựng các đề kiểm tra, ĐGNL môn Lịch sử dựa trên các nguồn sử liệu khoa học, phong phú, đa chiều làm “điểm tựa nhận thức” để ĐGNL đọc hiểu, năng lực làm việc với sử liệu của HS. Hình thức này sẽ khắc phục được hiện tượng phổ biến của việc ra đề trắc nghiệm khách quan theo kiểu hỏi đáp thuần túy kiến thức SGK, hoặc các đề tự luận chủ yếu dừng lại ở yêu cầu HS tái hiện những gì đã được “học thuộc” trên bài kiểm tra, bài thi mà hoàn toàn “trống vắng” về sử liệu. 1.b. Hướng dẫn và tổ chức đánh giá các dự án học tập liên quan đến thu thập và sử dụng tư liệu lịch sử như các dự án liên quan đến thu thập, triển lãm “ <i>Hồ sơ tư liệu lịch sử</i> ” qua hoạt động trạm, góc học tập đối với hình thức học tập trực tiếp; hoặc qua báo cáo các sản phẩm online dưới dạng PowerPoint, Ebook, videos về “ <i>Hồ sơ tư liệu</i> ” trong môi trường học tập trực tuyến. 1.c. Hướng dẫn và tổ chức đánh giá các dự án học tập giới thiệu nguồn học liệu số liên quan đến website của các bảo tàng, khu di tích lịch sử... liên quan.
2. Kiến thức lịch sử mang tính toàn diện, phản ánh quá trình phát triển của lịch sử nhân loại trên tất cả các	Đặc điểm này gợi ý phát triển ở HS các năng lực như: - Năng lực tiếp cận lịch sử ở nhiều lĩnh	Để tiến hành đánh giá các NL đặc trưng theo gợi ý bên, GV có thể hướng dẫn, tổ chức hoạt động ĐGNL gắn với năng lực sáng tạo các nguồn học liệu phù hợp với phong cách học tập đa dạng của HS theo một số phương án ĐGNL tiêu biểu dưới đây:

<p>phương diện của đời sống xã hội, có mối quan hệ đa chiều với các lĩnh vực khoa học nói chung, khoa học xã hội nhân văn nói riêng.</p>	<p>vực, nhiều góc độ và bằng các hình thức đa dạng. Điều này giúp việc học tập lịch sử thú vị, đa chiều, logic và sáng tạo hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực sáng tạo các nguồn học liệu phong phú dựa trên những phong cách học tập đa dạng của HS. - Năng lực liên môn, tích hợp. 	<p>2.a. Hướng dẫn và tổ chức ĐGNL sáng tạo của HS qua các hình thức học tập Lịch sử phù hợp với phong cách học tập của lứa tuổi THCS như: “<i>sân khấu hóa</i>”, “<i>đóng vai</i>”; sáng tác và triển lãm các “<i>sản phẩm nghệ thuật</i>” giúp cho việc học tập Lịch sử trở nên nhẹ nhàng, gần gũi với HS hơn như sáng tác thơ, âm nhạc, vẽ tranh...</p> <p>2.b. Hướng dẫn và tổ chức ĐGNL HS qua các dự án STEAM dựa trên việc lấy kiến thức của khoa học Lịch sử làm nền tảng như: Xây dựng và giới thiệu những Tour du lịch nhân văn trên nền tảng phần mềm học tập (Google Earth, Thinkling, Storymap...); hay xây dựng các clip hoạt hình, xây dựng bảo tàng 3D,... trong học tập trực tuyến; Xây dựng các mô hình mô phỏng một số công trình kiến trúc - văn hóa tiêu biểu của Việt Nam và thế giới trong dạy học trực tiếp,...</p> <p>2.c. Hướng dẫn và tổ chức ĐGNL sáng tạo, giao tiếp hợp tác của HS qua các dự án mô phỏng “<i>Ngày hội văn hóa của một số quốc gia cổ đại</i>” (Cultural Festival Project), “<i>Ngày hội văn hóa Đại Việt</i>”; hoặc “<i>Hội chợ phát minh</i>” của các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử,...</p> <p>2.d. Hướng dẫn và tổ chức ĐGNL sáng tạo của HS qua các dự án học tập “<i>Quảng bá du lịch nhân văn địa phương</i>” trong xu hướng tích hợp với hoạt động Giáo dục địa phương được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>
<p>3. Lịch sử hiện thực là khách quan, duy nhất nhưng theo thời đại, nhận thức về cùng một sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử lại có nhiều góc nhìn khác nhau. Vì vậy, nhận thức lịch sử luôn mang tính tương đối, đa chiều.</p>	<p>Đặc điểm này có ưu thế trong phát triển một số những năng lực đặc trưng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tư duy phản biện (Critical Thinking). - Năng lực đánh giá, phân biệt độ tin cậy, giá trị khách quan của nguồn sử liệu. - Năng lực khám phá, tưởng tượng thông qua các giả thiết, tình huống học tập. 	<p>Để tiến hành đánh giá các NL đặc trưng theo gợi ý bên, GV có thể hướng dẫn, tổ chức hoạt động ĐGNL tư duy bậc cao của HS theo một số phương án ĐGNL tiêu biểu dưới đây:</p> <p>3.a. Hướng dẫn và tổ chức đánh giá các dự án học tập dưới hình thức mô phỏng các “<i>Hội thảo khoa học</i>” mà HS là các “<i>sứ giả nhỏ tuổi</i>” hoặc là “<i>phóng viên lịch sử</i>”... nhằm đưa tin, báo cáo, tranh biện về những vấn đề lịch sử trọng tâm, nhân vật lịch sử tiêu biểu dựa trên nhiều nguồn sử liệu khác nhau.</p> <p>3.b. Hướng dẫn và tổ chức đánh giá các dự án học tập dưới hình thức mô phỏng các gameshow thiên về rèn tư duy phản biện (Debate) như “<i>Trường teen</i>”, “<i>Đôi mắt cảm xúc</i>”...</p> <p>3.c. Hướng dẫn và tổ chức ĐGNL khám phá, tưởng tượng thông qua các giả thiết, tình huống học tập mà HS được trực tiếp trải nghiệm và phát biểu, cùng tranh luận.</p>

Bảng tổng hợp trên cho thấy, đặc trưng của học tập Lịch sử ở trường phổ thông là quá trình HS làm việc với các nguồn sử liệu (sưu tầm, giới thiệu, đọc hiểu, đánh giá...) và sáng tạo nguồn học liệu phong phú dựa trên các phong cách học tập đa dạng trong môi trường học tập trực tiếp và trực tuyến. Về điều này, Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp THCS) năm 2018 cũng gợi ý: “*Năng lực lịch sử của học sinh được hình thành, phát triển thông qua việc tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu, giải mã các văn bản lịch sử (kênh hình, kênh chữ, hiện vật lịch sử,...), từ đó tái hiện quá khứ, nhận thức sự thật lịch sử, đưa ra suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự tiến hoá của sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử và quá trình phát triển lịch sử; trở thành “người đóng vai lịch sử”, hay “người làm lịch sử” để khám phá kiến thức lịch sử, vận dụng sáng tạo những hiểu biết về lịch sử, văn hoá, xã hội Việt Nam và thế giới vào các tình huống học tập và thực tiễn cuộc sống.*” (Bộ GD-ĐT, 2018). Từ gợi ý có tính chiến lược này, chúng ta nhận thấy, nền tảng đặc trưng của ĐGNL môn Lịch sử cấp THCS là cần gắn với việc “*tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc hiểu, giải mã các văn bản lịch sử*”; hướng tới việc ĐG HS gắn với các NL đặc trưng như “*suy luận, đánh giá về bối cảnh, nguồn gốc, sự tiến hoá của sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử*”, muốn vậy cần tạo các bối cảnh, tình huống học tập hấp dẫn để HS được trở thành “*người đóng vai lịch sử*”, hay “*người làm lịch sử*”. Một số phương án ĐGNL được gợi ý từ bảng phân tích, tổng hợp trên đều hướng đến thực hiện tối đa những yêu cầu có tính phương pháp luận này.

2.3. Gợi ý một số phương án đánh giá năng lực cho học sinh lớp 6, phân môn Lịch sử trong môi trường học tập kết hợp

Kể từ năm học 2021-2022, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS bắt đầu được thực hiện trên toàn quốc ở khối lớp 6. Trong bối cảnh đó, ngày 20/7/2021, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá HS THCS và THPT áp dụng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Theo đó, Thông tư nhấn mạnh đánh giá thường xuyên “*được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập*”, đồng thời cho phép việc đánh giá định kì của môn học “*được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập*” (Bộ GD-ĐT, 2021). Quy định này tạo cơ chế thuận lợi để đổi mới ĐGNL HS.

HS lớp 6 là HS khối lớp đầu tiên ở cấp THCS nhưng phải tham gia nhiều môn học và nhiều hoạt động giáo dục hơn hẳn so với cấp tiểu học; đồng thời, dung lượng kiến thức và yêu cầu mục tiêu của từng môn học cũng tăng lên nhiều. Do vậy, chú trọng đổi mới ĐGNL từ khối lớp đầu cấp học có ý nghĩa nền tảng cho quá trình ĐGNL trong các năm học, cấp học tiếp sau. Xuất phát từ các loại hình ĐGNL đã nêu trong phần 2.2 và từ quá trình thử nghiệm sư phạm, chúng tôi gợi ý một số phương án ĐGNL cụ thể khi dạy học nội dung Lịch sử Việt Nam ở phân môn Lịch sử 6, trong môi trường học tập kết hợp.

Bảng 2. Một số phương án ĐGNL trong môi trường học tập kết hợp nội dung Lịch sử Việt Nam, môn Lịch sử và Địa lí 6

Một số hình thức ĐGNL trong bảng 1	Thử nghiệm trong môi trường dạy học trực tiếp	Thử nghiệm trong môi trường dạy học trực tuyến
1.a	Sử dụng	Sử dụng với hỗ trợ của Google Form và các phần mềm như Menti, Quiz, Kahoot!...
1.b	Xây dựng và triển lãm dự án “ <i>Số tay danh nhân Việt Nam thời Bắc thuộc</i> ”	Xây dựng và triển lãm dự án “ <i>Ebook danh nhân Việt Nam thời Bắc thuộc</i> ”
1.c	- Nếu nền tảng Internet của nhà trường và thiết bị kết nối cho phép, tổ chức HS cùng tìm hiểu, thảo luận các không gian liên quan đến CTGD phân môn Lịch sử 6 ứng với từng buổi lên lớp với yêu cầu cụ thể như: liệt kê, thiết kế mindmap về những thông tin liên quan đến bài học mà các con thu lượm được từ website của bảo tàng. Sau đó, GV tổ chức HS báo cáo các sản phẩm và tổ chức nhận xét, đánh giá quá trình, sản phẩm. - Nếu nền tảng Internet và thiết bị kết nối không cho phép, GV có thể giới thiệu nền tảng web tới HS và tổ chức nhóm HS hạt nhân chuẩn bị trước bài ở nhà, làm cơ sở để báo cáo sản phẩm trên lớp. HS còn lại lắng nghe, theo dõi kết quả cá chia sẻ cảm nhận từ hình thức học tập kết hợp này.	HS trong vai nhóm “ <i>Phóng viên online</i> ” xây dựng những clips khoảng 5 phút giới thiệu các tư liệu liên quan CTGD phân môn Lịch sử 6 trên cơ sở khai thác nền tảng website của Bảo tàng Lịch sử quốc gia và Bảo tàng điêu khắc Chăm. Trong đó nhấn mạnh đến sản phẩm 3D có trên website của bảo tàng. Ví dụ: Nhóm chuyên đề 1. Các hiện vật gắn với các nền văn hóa tiêu biểu thời đá mới trên lãnh thổ Việt Nam. Nhóm chuyên đề 2. Các hiện vật gắn với các nền văn hóa tiêu biểu thời dựng nước trên lãnh thổ Việt Nam. Tương tự, các nhóm chuyên đề tiếp theo có thể là các hiện vật tiêu biểu liên quan đến đời sống vật chất của cư dân Văn Lang - Âu Lạc, Cham-pa, Phù Nam thời cổ đại...
2.a	Tổ chức HS đóng kịch tái hiện nguyên nhân bùng nổ một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời Bắc thuộc.	Bối cảnh kể chuyện/đọc chuyện online về nhân vật lịch sử Việt Nam thời chống Bắc thuộc thông qua các clip tự xây dựng của cá nhân HS/nhóm HS cho các em HS lớp dưới (lớp 4, 5).
2.b	Sản phẩm STEAM về một số bảo vật quốc gia thời dựng nước	Xây dựng và triển lãm Bảo tàng 3D về một số bảo vật quốc gia thời dựng nước trên phần mềm Photo3D
2.c	Tổ chức Festival: “ <i>Ấm thực của văn minh lúa nước</i> ”	

2.d	Thiết kế Poster, báo tường “ <i>Quảng bá du lịch địa phương chủ đề về nguồn</i> ”	Thiết kế các Infographics “ <i>Quảng bá du lịch địa phương chủ đề về nguồn</i> ”
3.a	Chưa phù hợp với HS lớp 6	
3.b	Chưa phù hợp với HS lớp 6	
3.c	- Kịch câm tái hiện đời sống của người nguyên thủy khi chưa có tiếng nói. - Kịch câm tái hiện đời sống của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc.	Game Show: “ <i>Học lịch sử qua tranh ảnh</i> ” (mô phỏng Game Show “ <i>Đuổi hình bắt chữ</i> ”)

Bảng 2 cho thấy phần lớn các phương án ĐGNL đều được GV thiết kế thử nghiệm trong cả hai môi trường dạy học trực tiếp và trực tuyến. Tuy nhiên, bảng trên mang tính gợi ý, không đồng nghĩa với việc chúng ta sử dụng cùng lúc tất cả các phương án ĐGNL này. Lời khuyên mà chúng tôi đưa ra là, theo thời gian và ở từng lớp học, phù hợp với phong cách học tập và điều kiện học tập của HS, khuyến khích GV từng bước thực hiện các phương án ĐGNL một cách bài bản, cẩn thận nhất, chú ý quan sát cảm xúc và sự tiến bộ của mỗi HS khi được tham gia vào quá trình ĐGNL.

Từ quá trình thực hiện thử nghiệm sư phạm, chúng tôi gợi ý quy trình tiến hành và một số lưu ý kèm theo trong bảng 3 sau:

Bảng 3. Gợi ý quy trình tiến hành phương án ĐGNL

Bước thực hiện	Dạy học trực tiếp	Dạy học trực tuyến
Bước 1. Bàn giao nhiệm vụ học tập.	Chú trọng nhu cầu và hứng thú học tập của HS. - GV chú ý đến việc HS hiểu được ý đồ sư phạm của GV khi tạo các bối cảnh học tập lịch sử một cách tự nhiên, hấp dẫn; - GV nhấn mạnh việc khuyến khích HS thể hiện bằng các thao tác hoạt động cụ thể (nguyên lí học qua làm) và hướng tới yêu cầu có sản phẩm học tập cụ thể.	Kết hợp sử dụng Google Form khảo sát về nhu cầu và hứng thú học tập của HS.
Bước 2. Thảo luận các rubric đánh giá.	Chia nhóm và thảo luận trực tiếp trên lớp.	- Các nhóm sử dụng phần mềm online để thảo luận, ví dụ gợi ý các nhóm sử dụng Zoom, Teams hay Pablet.com để họp nhóm, thảo luận... - Đặt lịch mời để GV tham gia cùng.
Bước 3. Tổ chức HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ.	Khuyến khích tổ chức, quan sát và hỗ trợ trực tiếp.	Khuyến khích báo cáo quá trình thực hiện của cá nhân qua clip tự quay, hoặc hướng dẫn online qua Zoom, Teams...
Bước 4. Tổ chức HS báo cáo quá trình (<i>nhấn mạnh cách làm, sự hợp tác nhóm</i>) và sản phẩm học tập.	Báo cáo trực tiếp.	Báo cáo online qua phần mềm học tập online hoặc qua videos quay lại quá trình làm, báo cáo sản phẩm.
Bước 5. Tổ chức tự đánh giá, đánh giá ngang hàng và nhận xét, kết luận.	Tiến hành đánh giá, thảo luận trực tiếp. Tập trung khuyến khích HS chia sẻ những hứng thú tâm lý và sự tiến bộ của bản thân qua các trải nghiệm học tập này.	- Đánh giá, thảo luận online. - Khuyến khích chia sẻ sản phẩm tự đánh giá và đánh giá ngang hàng qua Google Form.

Từ bảng 3, chúng tôi lưu ý: tổ chức các phương án ĐGNL trong môi trường học tập kết hợp không có nghĩa là tách bạch các hoạt động học tập trực tiếp và trực tuyến mà yêu cầu tiên quyết là kết hợp tận dụng thế mạnh của môi trường trực tuyến để hỗ trợ hoạt động học tập nói chung được tiết kiệm thời gian, tạo cơ hội để HS tiếp cận, trải nghiệm với công nghệ, tăng cường tương tác thực và hướng tới việc tạo điều kiện tốt nhất cho HS được thể hiện và phát triển.

2.4. Một số vấn đề thảo luận

Từ quá trình nghiên cứu, thử nghiệm sư phạm về mối quan hệ giữa đặc trưng của kiến thức lịch sử với việc đề xuất một số phương án ĐGNL HS trong môi trường học tập kết hợp qua nội dung Lịch sử Việt Nam thuộc phân môn Lịch sử 6, chúng tôi quan tâm thảo luận một số vấn đề sau:

(1) Dạy học kết hợp đang là xu thế của giáo dục thế giới thế kỉ XXI. Việc tìm kiếm các giải pháp tăng cường hiệu quả dạy học nói chung và hiệu quả của ĐGNL người học nói riêng trong môi trường dạy học kết hợp là một trong những nội dung trọng tâm của giáo dục phổ thông đương đại. Nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới đã tập trung tìm kiếm câu trả lời cho các vấn đề này.

Đặt trong bối cảnh một quốc gia đang phát triển như Việt Nam với sự chênh lệch, khác biệt vốn có về điều kiện vật chất của nhà trường, khả năng hội nhập của GV-HS giữa các vùng miền thì đổi mới dạy học theo hướng phát triển NL HS nói chung, đổi mới ĐGNL người học nói riêng trong môi trường dạy học kết hợp hiện đang là một thách thức lớn, đặc biệt là ở bậc học phổ thông. Giải pháp cho thách thức này là gì? Câu trả lời không giản đơn của riêng ngành Giáo dục, của riêng người dạy, người học.

(2) Trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam, nghiên cứu các vấn đề dạy học nói chung, ĐGNL HS nói riêng trong môi trường dạy học kết hợp hiện vẫn là một “khoảng trống nghiên cứu” lớn. Đồng thời, ngoài những yêu cầu chung về Internet và thiết bị kết nối Internet, một trong những điều kiện quan trọng để đảm bảo dạy học kết hợp trong môn Lịch sử là cần phải có hệ thống học liệu số môn Lịch sử một cách “chính thống” của Bộ GD-ĐT hoặc Hội Giáo dục Lịch sử Việt Nam hay một trường sư phạm uy tín nào đó để GV-HS phổ thông sử dụng trong đổi mới dạy học và ĐGNL HS.

(3) Nghiên cứu này dù mới chỉ đang ở giai đoạn khởi động, đặc biệt là các thử nghiệm sư phạm, nhưng chúng tôi cũng nhận thấy, để GV và HS chủ động “vận hành” các phương án dạy học kết hợp thì trước hết cơ quan quản lý chuyên môn (cấp Bộ, Sở, Phòng), tổ bộ môn của trường phổ thông cần chủ động đưa ra các phương án dạy học kết hợp cụ thể của nội dung CTGD phổ thông ở từng cấp học, lớp học, qua đó giúp GV và HS hoàn toàn chủ động thực thi, phát triển và sáng tạo CTGD trong môi trường dạy học kết hợp.

3. Kết luận

Dựa trên phương pháp nghiên cứu lí thuyết và quan sát, thử nghiệm sư phạm trong thực tiễn dạy học Lịch sử ở trường phổ thông, bài báo đã phân tích được mối quan hệ giữa đặc trưng của kiến thức lịch sử với việc đề xuất, đa dạng hóa các phương án ĐGNL HS trong môi trường học tập kết hợp. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã bước đầu thử nghiệm, gợi ý được một số phương án ĐGNL HS trong dạy học nội dung Lịch sử Việt Nam, trong phân môn Lịch sử lớp 6. Đây là một dạng nghiên cứu trường hợp, khởi động cho một số nghiên cứu sắp tới của chúng tôi liên quan đến xây dựng, thử nghiệm chương trình ĐGNL HS nói riêng trong môi trường dạy học kết hợp của môn Lịch sử một cách chủ động và sáng tạo.

Tài liệu tham khảo

- Abu BakarNordina, Norlidah Aliasb (2013). Learning Outcomes and Student Perceptions In Using Of Blended Learning In History. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 103, 577-585.
- Alammary, A., Sheard, J., & Carbone, A. (2014). Blended learning in higher education: Three different design approaches. *Australasian Journal of Educational Technology*, 30(4), 440-454. DOI: <https://doi.org/10.14742/ajet.693>
- Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Lịch sử cấp trung học cơ sở*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp trung học cơ sở)*.
- Lê Thái Hưng, Hà Vũ Hoàng (2020). Ảnh hưởng của đánh giá quá trình lên động cơ học tập của sinh viên trong dạy học kết hợp. *Tạp chí Giáo dục*, 490, 14-18.
- Ma Xiufang, Ke Qingchao (2008). *Assessment in Blended Learning: A Framework for Design and Implementation, 2008 International Conference on Computer Science and Software Engineering*. Wuhan China, 598-601.
- Vaughan, N. (2014). Student Engagement and Blended Learning: Making the Assessment Connection. *Education sciences*, 247-264.
- Nghiêm Đình Vỹ (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Hoàng Trang, Nguyễn Hữu Chung, Mai Văn Hưng, Nguyễn Quang Huy, Kiều Cẩm Nhung (2020). Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp tại trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 485, 33-38.
- Patrick D. Kihzoa, Zlotnikova, I., Kizito Bada, J., & Kalegele, K. (2016). An Assessment of Teachers' Abilities to Support Blended Learning Implementation in Tanzanian Secondary Schools. *Contemporary Educational Technology*, 7(1), 60-84.
- Pil, L. (2011). *Contract work and Corner Activities in Secondary Classroom, In Coached: Autonomous Learning*. Plantyn, Leuven, 53-96.
- Phan Ngọc Liên (2017). *Phương pháp dạy học Lịch sử (tập 1, 2)*. NXB Đại học Sư phạm.
- Hrastinski, S. (2019). What Do We Mean by Blended Learning? *TechTrends*, 63, 564-569.